

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2022/DS-ST
Ngày: 09 - 8 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền

Ông Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 228/2022/TLST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng Thiên P**, sinh năm 1993 - Chủ hộ kinh doanh T

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà **Danh Như N**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 20, ấp B, xã L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Bà **Lê Hồng L**, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Danh Như Ngọc trình bày:

Hộ kinh doanh T (gọi tắt là T) với ông Nguyễn Văn H và bà Lê Hồng L thực hiện giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm. Theo đó T bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo đơn đặt hàng của ông H, bà L mua để nuôi tôm. Hai bên thỏa thuận đến khi thu hoạch thì phía ông H, bà L phải thanh toán dứt điểm công nợ cho T.

Trong quá trình giao dịch, ông H và bà L không thực hiện trả tiền đúng theo thỏa thuận là đến khi thu hoạch phía ông H, bà L không thanh toán cho T số tiền còn lại. Theo bảng đối chiếu công nợ tháng 4/2020 ký ngày 13/4/2020, ông H và bà L còn nợ T số tiền 179.318.000 đồng (Một trăm bảy chín triệu ba trăm mười tám nghìn đồng). T đã liên hệ nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông H, bà L thanh toán nhưng vợ chồng ông H cứ hứa hẹn nhiều lần mà không thực hiện thanh toán cho T.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Lê Hồng L trả số tiền nợ gốc 179.318.000 đồng. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tạm tính từ ngày 13/4/2020 đến ngày 11/5/2021 là 24 tháng $28 \text{ ngày} \times 179.318.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 37.109.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 216.427.000 đồng (Hai trăm mười sáu triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng) và lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngày 30/6/2022, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả số tiền gốc 179.318.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Đồng thời, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt vì lý do công việc không đảm bảo được thời gian tham gia phiên tòa theo triệu tập của Tòa án.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Lê Hồng L, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải nhiều lần nhưng ông H và bà L vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Thiên P - Chủ hộ kinh doanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Lê Hồng L thanh toán tiền nợ thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản theo hợp đồng mua bán đã ký kết. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Lê Hồng L hiện đang cư trú tại ấp Vườn Tre, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là ông Nguyễn Văn H và bà Lê Hồng L đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông H, bà L vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Thiên P - Chủ hộ kinh doanh T về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Lê Hồng L thanh toán tiền nợ thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản số tiền là 179.318.000 đồng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án: Hợp

đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản giữa T và vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Lê Hồng L; Giấy xác nhận nợ ngày 18/8/2019 và Bảng đối chiếu công nợ ngày 13/4/2020, thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền 179.318.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Dựa trên các tài liệu nguyên đơn cung cấp đủ cơ sở chứng minh giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản giữa nguyên đơn T với bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Lê Hồng L là thực tế có xảy ra và bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Lê Hồng L còn nợ tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản theo đối chiếu công nợ số tiền là 179.318.000 đồng. Trong khi đó, quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Lê Hồng L đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần, được biết nội dung khởi kiện và tài liệu, chứng nguyên đơn cung cấp nhưng ông H, bà L vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, các tài liệu nguyên đơn cung cấp được xem là chứng cứ để sử dụng làm căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Thiên P - Chủ hộ kinh doanh T, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Lê Hồng L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền là: 179.318.000 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu ba trăm mười tám nghìn đồng).

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Lê Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể: $179.318.000 \text{ đồng} \times 5\% = 8.966.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 93, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 430, 440 và 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Thiên P - Chủ hộ kinh doanh T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Lê Hồng L.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Lê Hồng L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoàng Thiên P - Chủ hộ kinh doanh T số tiền 179.318.000 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu ba trăm mười tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Hồng L phải chịu 8.966.000 đồng (*Tám triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Chưa nộp).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng Thiên P - Chủ hộ kinh doanh T số tiền án phí đã dự nộp 5.411.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm mười một nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0004808 ngày 12/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Yến Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Duyên Văn Hiền - Hồ Quang Minh.

Hồ Yến Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Thắng - Nguyễn Công Trường

Hồ Yên Phương

